TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày: 09/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị L Anh.

Ông Đinh Xuân Hải.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: *Bà Phạm Thanh Bình* - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: *Bà Vũ Lan Phương* - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 316/TLST-HS ngày 19/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2019/QĐXXST- HS ngày 25/12/2019 đối với các bị cáo:

1. **D**, sinh năm 1996, tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã X1, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T và bà O; TATS: Theo danh bản, chỉ bản số 445 và lý lịch do địa phương cung cấp bị cáo thể hiện: 01 tiền án: Tại Bản án số 71 ngày 22/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 08/02/2018 (Chưa xóa án tích); Tiền sự: Không. Bị bắt quả tang ngày 05/9/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **D1**, sinh năm 1993, tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã X1, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T1 và bà H, vợ T2, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con bé sinh năm 2019; TATS: Theo danh bản, chỉ bản số 446 và lý lịch do địa phương cung cấp bị cáo thể hiện: 02 tiền án: Tại Bản án số 01 ngày 16/10/2015, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc

Ninh xử phạt 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 15/8/2016 (Chưa xóa án tích), Tại Bản án số 178 ngày 22/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 28/7/2018 (Chưa xóa án tích); 0 tiền sự. Bị bắt quả tang ngày 05/9/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

1. Anh V, sinh năm 1965.

HKTT: Tổ 24, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

2. Anh L, sinh ngày 15/9/2001.

HKTT: Tổ 9 phường C1, quận L1, thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị T2, sinh năm 1996.

HKTT: X, xã X1, huyện S, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h45’ ngày 05/9/2019, tại khu vực trước cửa nhà số 2 phố D2, D3, C, Hà Nội, tổ công tác Công an quận Cầu Giấy bắt quả tang D và D1 đang có hành vi trộm cắp 01 xe máy Honda SH 150D màu trắng, BKS: 29P1 - 129.99, SK: 007192, SM: 1017610KTGE1 của anh V (sinh năm: 1965, HKTT: Tổ 24 phường H, C, Hà Nội). Cơ quan điều tra thu giữ của D1: 01 tay công màu bạc bằng kim loại; 01 đầu mấu lắp vam; 01 đầu vam phá khóa có 01 đầu dẹt và 01 đầu có 6 cạnh; 01 đầu vam phá khóa có 01 đầu vam có rãnh giữa và 01 đầu có 6 cạnh; 01 đầu phá khóa từ có 4 cạnh, cạnh từ có hình khẩu súng; 03 chìa khóa có chữ Z-PND (ZIBON) có đầu được mài dẹt; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh lắp sim: 0962113710; thu giữ của D: 01 điện thoại Nokia màu đen có lắp sim: 0342388232; 01 xe máy Yamaha Excirter màu cam gắn BKS: 29S6 - 543.48, SK: 336193, SM: 353699;

Tại Cơ quan công an, D khai nhận: Khoảng 12h15’ ngày 05/9/2019, D gọi điện thoại cho D1 rủ D đi trộm cắp xe máy và bảo D đến đón. Sau đó, D điều khiển xe máy Yamaha Exciter màu cam, BKS: 29S6 - 543.48 đến đón D1. Khi đi D1 mang theo vam phá khóa và đồ nghề để trộm cắp xe máy. D chở D1 đi lang thang trên các tuyến phố trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội để tìm xe máy nào sơ hở sẽ trộm cắp. Khi đi đến phố D, Dịch Vọng Cầu Giấy, Hà Nội, D phát hiện ở trên vỉa hè trước cửa nhà số 2 có dựng xe máy Honda SH 150D màu trắng, BKS: 29P1 -

129.99 nên D đã dừng xe đứng quan sát. Được khoảng 5', thấy xe máy trên không có ai trông giữ nên D1 bảo D "sang đi". D chở D1 đến phía sau xe máy trên thì dừng lại. D đứng cảnh giới còn D1 đi đến chỗ dựng chiếc xe máy trên, dùng tay phải lấy 01 vam phá khóa và 01 tay công trong túi quần D1 đang mặc rồi ngồi lên xe máy SH. D1 tiếp tục dùng tay phải đút vam phá khóa vào ổ khóa, lắp tay công vào vam và vặn phá khóa thì bị tổ công tác Công an quận Cầu Giấy phát hiện bắt quả tang. D1 và D bỏ chạy được một đoạn thì bị tổ công tác bắt giữ và đưa về trụ sở để giải quyết.

Ngoài ra, bằng thủ đoạn nêu trên D1 và D còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Khoảng 13h ngày 03/9/2019, D1 gọi điện thoại rủ D đi trộm cắp xe máy. D đồng ý và điều khiển xe máy Exciter, BKS: 29S6 - 543.48 chở D1 từ thông X, X1, S, Hà Nội đến khu vực quận Cầu Giấy để tìm xe máy sơ hở sẽ trộm cắp. Khi đến khu vực số 5S4 ngách 28/9 H, phường D3 thì cả hai phát hiện 01 xe máy SH mode, BKS: 29K1 - 306.97 của anh L (sinh năm: 2001, HKTT: Tổ 9 phường C, L1, Hà Nội) đang dựng trước cửa nhà. D điều khiển xe máy dừng ở đầu ngách 28/9 H để cảnh giới còn D1 đi bộ đến chỗ dựng xe máy trên và dùng vam phá khóa, tay công hình chữ L mang theo trong người phá ổ khóa điện. Sau khi phá được ổ khóa điện của xe máy trên D1 điều khiển xe máy đi về nhà còn D đi xe máy Exciter về nhà. Ngày 04/9/2019, D1 gặp đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân) tại xã X, S, Hà Nội và nhờ H bán chiếc xe trên được 7.500.000 đồng. Số tiền thu được D1 và D đã tiêu xài cá nhân hết.

D1 khai nhận phù hợp với lời khai của D, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá số 399/TCKH-BBĐGHĐ ngày 06/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150 màu trắng, BKS: 29P1 - 129.99 trị giá 109.800.000 đồng.

Theo Kết luận định giá số 409/TCKH-BBĐGHĐ ngày 11/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen đỏ, BKS: 29K1 - 306.97 trị giá 39.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho anh V. Sau khi nhận lại tài sản anh V không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe máy Honda SH Mode màu đen đỏ, BKS: 29K1 - 306.97 mà D1 và D trộm cắp của anh L, quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Anh L yêu cầu D1 và D phải bồi thường cho anh L số tiền 39.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Excirter màu cam, BKS: 29S6 - 543.48, SK: 336193, SM: 353699 thu giữ của D, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của

chị T2 (sinh năm: 1996, HKTT: X, X1, S, Hà Nội - vợ của D). Chị T không biết việc D sử dụng xe máy trên để phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho chị T.

Đối với 01 (Một) Tay công màu bạc bằng kim loại, 01 (Một) Đầu mẩu lắp vam, 01 (Một) Vam phá khóa có 01 đầu dẹt và 01 đầu có 06 cạnh, 01 (Một) đầu vam phá khóa có 01 đầu vam có rãnh giữa và 01 đầu có 06 cạnh, 01 (Một) đầu vam phá khóa từ có 04 cạnh, cạnh từ có hình khẩu súng, 03 (Ba) chìa khóa có chữ Z-PND(ZINBON) có đầu được mài dẹt, 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105 màu xanh, lắp sim số 0962.113.710 thu giữ của D1 và 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, lắp sim số 0342.388.232 thu giữ của D – quá trình điều tra xác định là tài sản của các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Cáo trạng số 02/CT - VKSCG ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và D1 về tội "Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo D, xử phạt bị cáo D1 mức án từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm tù; áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo D1, xử phạt bị cáo mức án từ từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm tù.

Về tang vật áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Tay công màu bạc bằng kim loại, 01 (Một) Đầu mẩu lắp vam, 01 (Một) Vam phá khóa có 01 đầu dẹt và 01 đầu có 06 cạnh, 01 (Một) đầu vam phá khóa có 01 đầu vam có rãnh giữa và 01 đầu có 06 cạnh, 01 (Một) đầu vam phá khóa từ có 04 cạnh, cạnh từ có hình khẩu súng, 03 (Ba) chìa khóa có chữ Z-PND(ZINBON) có đầu được mài dẹt, 01 (Một) khẩu trang y tế.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105 màu xanh, lắp sim số 0962.113.710 và 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, lắp sim số 0342.388.232.

Về dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh L số tiền 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng). Chia mỗi bị cáo là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên toà: Các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo D trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo D1 trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13h ngày 03/9/2019, tại khu vực trước cửa nhà số 5S4 ngách 28/9 H, phường D3, Cầu Giấy, Hà Nội, D và D1 có hành vi trộm cắp 01 (Một) xe máy SH mode, BKS: 29K1 - 306.97 trị giá 39.000.000 đồng của anh L (Sinh năm: 2001, HKTT: Tổ 9 phường C, L1, Hà Nội). Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe trên. Anh L yêu cầu D1 và D phải bồi thường số tiền 39.000.000 đồng.

Ngoài ra, bằng thủ đoạn nêu trên D1 và D cũng thực hiện 01 (Một) vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Khoảng 14h45’ ngày 05/9/2019, tại khu vực trước cửa nhà số 2 phố D, D3, Cầu Giấy, Hà Nội, tổ công tác Công an quận Cầu Giấy bắt quả tang D và D1 đang có hành vi trộm cắp 01 xe máy Honda SH 150D màu trắng,

BKS: 29P1 - 129.99 trị giá 109.800.000 đồng của anh V. Tài sản đó thu hồi và trả lại cho anh V. Anh V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác.

Tổng trị giá trị tài sản mà D1 và D chiếm đoạt là 148.800.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn).

Hành vi của bị cáo D1 và D là nguy hiểm cho xã hội. Cả hai bị cáo đều đã có tiền án chưa được xóa án tích. Cụ thể bị cáo D1 - Tại Bản án số 71 ngày 22/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội xử phạt 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 08/02/2018. Bản án này chưa được xóa án tích. Bị cáo D có 02 (Hai) tiền án đều chưa xóa án tích. Tại Bản án số 01 ngày 16/10/2015, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 15/8/2016 (Chưa xóa án tích); Tại Bản án số 178 ngày 22/12/2017, Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 28/7/2018 (Chưa xóa án tích), phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Như vậy hành vi của bị cáo D1 đã phạm vào tội: **Trộm cắp tài sản** theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS và hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội: **Trộm cắp tài sản** theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 BLHS. Trong hai ngày phạm tội của các bị cáo, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt đều đã đủ cấu thành tội phạm, do đó các bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng phạm tội 02 (Hai) lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **"Trộm cắp tài sản"** theo nội dung cáo trạng truy tố nêu trên và và đề xuất xét xử các bị cáo là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án đều là người thực hành tích cực, trong đó bị cáo D1 là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện việc lấy trộm tài sản, D là người giúp sức chở D1 đi trộm cắp và cảnh giới. Xét về nhân thân D1 chỉ có một tiền án còn D đã có hai tiền án đều chưa được xóa. Vì vậy HĐXX khi lượng hình nhận định cả hai bị cáo đều phải chịu mức án ngang nhau. Như vậy, trong vụ án này các bị cáo đều là người có nhân thân xấu nhất. Do đó, đối với các bị cáo cần có mức án nghiêm khắc, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên

không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về tang vật: Áp dụng Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Tay công màu bạc bằng kim loại, 01 (Một) Đầu mẩu lắp vam, 01 (Một) Vam phá khóa có 01 đầu dẹt và 01 đầu có 06 cạnh, 01 (Một) đầu vam phá khóa có 01 đầu vam có rãnh giữa và 01 đầu có 06 cạnh, 01 (Một) đầu vam phá khóa từ có 04 cạnh, cạnh từ có hình khẩu súng, 03 (Ba) chìa khóa có chữ Z-PND(ZINBON) có đầu được mài dẹt, 01 (Một) khẩu trang y tế.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105 màu xanh, lắp sim số 0962.113.710 và 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, lắp sim số 0342.388.232.

[5] Về dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh L số tiền 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng). Chia mỗi bị cáo là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **D** và **D1** phạm tội **Trộm cắp tài sản.**

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 của Điều 51, điểm g, h khoản 1 của Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo D **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2019.

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 của Điều 51, điểm g khoản 1 của Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo D1 **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Tay công màu bạc bằng kim loại, 01 (Một) Đầu mẩu lắp vam, 01 (Một) Vam phá khóa có 01 đầu dẹt và 01 đầu có 06 cạnh, 01 (Một) đầu vam phá khóa có 01 đầu vam có rãnh giữa và 01 đầu có 06 cạnh, 01 (Một) đầu vam phá khóa từ có 04 cạnh, cạnh từ có hình khẩu súng, 03 (Ba) chìa khóa có chữ Z-PND(ZINBON) có đầu được mài dẹt, 01 (Một) khẩu trang y tế.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105 màu xanh, lắp sim số 0962.113.710 và 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, lắp sim số 0342.388.232.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 48 GN/THA-CA ngày 12/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội)

3. Về dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh L số tiền 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng). Chia mỗi bị cáo là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo D và bị cáo D1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn **15 (Mười lăm) ngày** kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hằng